

# **Nghiên cứu so sánh về trình tự điều tra giữa luật tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam : \ Luận án TS. Luật: 62 38 40 01 \ Ngũ Quang Hồng ; Nghd. : TS. Nguyễn Ngọc Chí, GS.TSKH. Lê Văn Cẩm**

Quá trình tố tụng hình sự được chia thành nhiều giai đoạn khác nhau và trong các giai đoạn đó các cơ quan nhất định được pháp luật trao cho thẩm quyền thực hiện một hay nhiều hành vi tố tụng trong giai đoạn tương ứng nhằm thực hiện nhiệm vụ để bảo đảm cho hiệu quả của việc giải quyết vụ án hình sự.

Bảo đảm tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh pháp chế xã hội chủ nghĩa là nguyên tắc chung trong các ngành luật. Trong lĩnh vực tố tụng hình sự, hoạt động của Cơ quan điều tra đóng vai trò rất quan trọng trong các cơ quan tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra là cơ quan tiến hành tố tụng hình sự đầu tiên trong toàn bộ hoạt động tố tụng hình sự để thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, trật tự pháp luật, an toàn xã hội, các quyền và lợi ích của xã hội, của Nhà nước và của công dân. Trong những chương trình, chiến lược cải cách tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, thì các vấn đề liên quan đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ quan điều tra, bảo đảm cho hoạt động công tố của Viện kiểm sát và yêu cầu thực hiện hoạt động xét xử của Tòa án nhằm bảo đảm đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và người

phạm tội, tránh làm oan người vô tội luôn luôn được coi là một trong những vấn đề chính trị - xã hội có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Điều tra là khâu đột phá, là giai đoạn đầu tiên giữ vai trò quan trọng trong toàn bộ tiến trình tố tụng hình sự. Thực tiễn đã chỉ ra rằng, "có thể nói những kết quả khả quan cũng như những sai lầm tư pháp nghiêm trọng nhất như bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội... thường bắt nguồn từ giai đoạn điều tra". Giai đoạn điều tra nhận đảm đương công việc thực chất về điều tra rõ sự thật phạm tội và truy lùng bị can để làm rõ người phạm tội. Thành công hay thất bại của việc đấu tranh phòng, chống tội phạm phần lớn mức độ do công việc điều tra quyết định. Chỉ có qua điều tra mới có thể điều tra rõ tình hình vụ án, xác định việc có tội phạm hay không, truy lùng được người phạm tội, cung cấp tài liệu, vật chứng và căn cứ đầy đủ cho Viện kiểm sát và Tòa án để truy cứu được trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Cho nên, có thể khẳng định rằng, "giai đoạn quyết định vận mệnh của bị can, bị cáo không phải là giai đoạn xét xử, mà là giai đoạn điều tra". Bởi lẽ, Tòa án muốn xét xử đúng người, đúng tội và đúng pháp luật thì trước đó, Cơ quan điều tra phải tiến hành thu thập được các chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội và những tình tiết khác của vụ án, mà nhiệm vụ này lại do chính Cơ quan điều tra thực hiện. Do đó, vấn đề tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra là một trong những vấn đề được đề cập nhiều trong sách báo pháp lý với các mức độ khác nhau. Mặc dù vậy, vấn đề tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra vẫn đang là vấn đề rất phức tạp, còn có nhiều ý kiến khác nhau không chỉ ở Trung Quốc và Việt Nam. Theo đó, ở Việt Nam, mặc dù Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 "*Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*" chỉ rõ: Bộ Công an cần thống nhất chỉ huy các Cơ quan điều tra thuộc Bộ; mỗi đơn vị, bộ phận thuộc Cơ quan điều tra cần được tổ chức, phân công chuyên sâu về từng lĩnh vực và quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm, đặc biệt là quyền hạn, trách nhiệm của từng chức danh trong Cơ quan điều tra; kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động điều tra và trình sát; nghiên cứu sát nhập các Cơ quan điều tra thuộc Công an ở địa phương.

Hay Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005, trong đó lại khẳng định: "Nghiên cứu và chuẩn bị mọi điều kiện để tiến tới tổ chức lại các Cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối, kết hợp chặt chẽ giữa công tác trinh sát và hoạt động điều tra tố tụng hình sự". Tuy nhiên, thực tiễn lập pháp của Việt Nam trong thời gian qua cho thấy, nếu đối chiếu với yêu cầu của Nghị quyết số 49-NQ/TW (đã nêu) thì mô hình của hệ thống các Cơ quan điều tra đang được tổ chức trên cơ sở các quy định của Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004, đã sửa đổi, bổ sung năm 2006, 2009 (các điều 9-25) thể hiện một loạt những nhược điểm lớn - các cơ quan này không hề nằm trong cùng một hệ thống chung và thống nhất từ trên xuống dưới, mà trái lại có nhiều hệ thống và nằm rải rác cùng một lúc trong nhiều cơ quan nhà nước khác nhau (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và ở cả các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra - Bộ đội biên phòng, Kiểm lâm, Hải quan, Cảnh sát biển; v.v...), thậm chí ngay trong cùng một hệ thống các Cơ quan điều tra (như của Bộ Công an) cũng còn tồn tại nhiều đầu mối khác nhau - thực trạng manh mún và xé lẻ như vậy của mô hình hệ thống các Cơ quan điều tra hiện nay ở Việt Nam rõ ràng là chưa đáp ứng đúng yêu cầu của các nghị quyết (đã nêu) "*theo hướng thu gọn đầu mối*"; v.v... Do đó, dưới góc độ khoa học - thực tiễn, đòi hỏi cần có sự nghiên cứu thấu đáo và đầy đủ để tiếp tục hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra.

Trung Quốc (Cộng hòa nhân dân Trung Hoa) được điều hành bởi Đảng Cộng sản Trung Quốc với đơn vị hành chính gồm 22 tỉnh, năm khu tự trị, bốn thành phố trực thuộc Trung ương (Bắc Kinh, Thiên Tân, Thượng Hải, Trùng Khánh) và hai vùng hành chính đặc biệt (Hong Kông và Ma Cao). Thủ đô là Bắc Kinh. Từ khi tiến hành đổi mới kinh tế năm 1978, Trung Quốc đã trở thành nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới. Xét riêng trong lĩnh vực xây dựng và cải cách pháp luật, đặc biệt là pháp luật tố tụng hình sự, nhìn từ góc độ của Luật so sánh, chúng ta có thể thấy trong gần hai mươi năm trước, những quy định về giai đoạn điều tra trong Luật tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam về cơ bản có nhiều điểm tương đối giống nhau, đều coi trọng việc điều tra để làm rõ sự việc phạm tội và truy lùng bị can, tôn trọng và

bảo đảm pháp chế, - rất coi trọng sự công minh, nghiêm chỉnh của thủ tục và trình tự trong giai đoạn điều tra, song ở một chừng mực nhất định còn chưa thực sự chú ý đến việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của bị can trong tố tụng hình sự. Đến những năm gần đây, cũng như ở Việt Nam, tùy theo xu thế phát triển của pháp luật tố tụng hình sự trên thế giới, Trung Quốc đã và đang tiến hành cải cách tư pháp, lập pháp, trong đó có các quy định điều tra để có những thay đổi cho phù hợp với thể chế chính trị, tổ chức bộ máy nhà nước, cũng như các điều kiện về xã hội, kinh tế, văn hóa, lịch sử và mối tương quan với các cơ quan hỗ trợ tư pháp và các cơ quan nhà nước khác. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế thị trường, trong xu hướng không ngừng thúc đẩy đường lối "pháp trị", công tác điều tra cũng đứng trước những thách thức và áp lực trước đây chưa từng phải đối mặt, nên sau một thời gian dài, từ năm 1997, Trung Quốc đã chính thức đặt ra vấn đề đổi mới tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra để đối phó kịp thời và có hiệu quả về sự gia tăng về số lượng của tội phạm hình sự và việc tăng cường pháp chế, nhưng do cơ chế điều tra không thuận lợi, tổ chức cơ cấu điều tra chưa hợp lý, sự điều tra quá chú trọng vào việc truy bắt tội phạm mà xem nhẹ việc bảo vệ quyền con người, thông tin và kỹ thuật điều tra lạc hậu, mô hình điều tra đơn nhất; đội ngũ điều tra lực lượng mỏng, chất lượng yếu kém, cơ chế vận hành công tác điều tra chưa hoàn thiện; v.v... Tất cả những điều này làm giảm hiệu quả công tác điều tra, khám phá tội phạm, do đó cũng đòi hỏi phải nghiên cứu đầy đủ để có giải pháp khả thi khắc phục vấn đề này, mà một trong những giải pháp quan trọng là *nghiên cứu so sánh pháp luật và tiếp thu kinh nghiệm thực tiễn nước ngoài*. Cụ thể, việc nghiên cứu so sánh các quy định của về Cơ quan điều tra của Trung Quốc và Việt Nam, qua đó phân tích, đánh giá các ưu điểm và hạn chế, cũng như các hiệu quả chính trị - xã hội, kinh tế của việc tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra của hai nước sẽ có giá trị tham khảo cao về phương diện học thuật và góp phần hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra, đồng thời mở rộng hợp tác trong điều tra hình sự của hai nước.

Tuy nhiên, hiện nay trong khoa học pháp lý của Trung Quốc và của Việt Nam, việc phân tích chuyên sâu về vấn đề so sánh này chưa được quan tâm

nghiên cứu đúng mức. Đặc biệt, ở Trung Quốc, các chuyên gia pháp luật chủ yếu nghiên cứu hệ thống pháp lý quốc tế về hình sự tập trung vào các nước như: Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản và các nước phát triển khác, mà không chú ý đến sự khác biệt về điều kiện của các yếu tố nội bộ như thể chế chính trị, tổ chức bộ máy, các điều kiện về xã hội, kinh tế, văn hóa, truyền thống lịch sử; v.v... Do đó, các nghiên cứu này thông thường không đem lại lợi ích trực tiếp và cần thiết với sự cải cách hệ thống tư pháp hình sự nói chung, hệ thống pháp luật tố tụng hình sự nói riêng của Trung Quốc. Do đó, cần có sự nghiên cứu với một nước mà có các yếu tố nội bộ tương đồng hoặc gần với Trung Quốc (như Việt Nam), thì giá trị phục vụ công cuộc cải cách tư pháp tốt hơn. Bởi lẽ, ở một góc độ nào đó, thông qua những ưu điểm của việc tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra Việt Nam và thực tiễn của nó có thể cung cấp cho chúng ta những kinh nghiệm lập pháp và bài học thực tiễn quý báu.

Do đó, với những lý do nêu trên, là một giáo viên giảng dạy pháp luật tố tụng hình sự Trung Quốc (tiếng Việt còn hạn chế), nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn đề tài "***Nghiên cứu so sánh về trình tự điều tra giữa Luật tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam***" làm đề tài luận án tiến sĩ luật học của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Nghiên cứu so sánh về trình tự điều tra giữa Luật tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam là một đề tài mang tính liên ngành của Luật so sánh và Luật tố tụng hình sự của cả hai nước. Quá trình nghiên cứu đề tài này cho thấy, trong sách báo pháp lý của hai nước vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp và đầy đủ về đề tài đã nêu. Mặc dù vậy, dưới góc độ độc lập và riêng rẽ, đề tài này có thể tham khảo được nhiều công trình khoa học đã được công bố ở Trung Quốc và Việt Nam có liên quan đến nội dung của đề tài - về trình tự điều tra (hay tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra) trong Luật tố tụng hình sự.

Ở Việt Nam, có thể liệt kê những công trình của một số tác giả có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra dưới góc độ các sách chuyên khảo, tham khảo như: 1) Sách chuyên khảo: *Cải cách hệ thống tư pháp hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học

Quốc gia Hà Nội, 2009, của GS.TSKH Lê Văn Cẩm; 2) *Cơ quan điều tra với các cơ quan tham gia tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997 và 3) *Cơ quan điều tra Công an nhân dân trong tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2001 của GS.TS Đỗ Ngọc Quang; 4) *Đổi mới tổ chức và hoạt động của các Cơ quan điều tra Công an nhân dân theo tiến trình cải cách tư pháp*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2007 của GS.TS Nguyễn Ngọc Anh; v.v...

Còn dưới góc độ các bài viết, có thể kể đến các công trình khoa học như: 1) *Cải cách các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan thi hành án hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền*, Tạp chí Nghề Luật, số 2/2006 của GS.TSKH Lê Văn Cẩm; 2) *Về đổi mới tổ chức Cơ quan điều tra*, trong Kỷ yếu: "Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của tố tụng hình sự Việt Nam" của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội, 1995, của PGS.TS Trần Đình Nhã; 3) *Một số vấn đề về Cơ quan điều tra*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 5/2002 của TS. Lê Tiến Châu; v.v...

Hay dưới góc độ đề tài có đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: "*Thực trạng tình hình tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra trong lực lượng Cảnh sát nhân dân và giải pháp nâng cao hiệu quả điều tra tội phạm*", của Tổng cục Cảnh sát nhân dân, Hà Nội, 1998; góc độ luận văn thạc sĩ có đề tài "*Cơ quan Cảnh sát điều tra trong tố tụng hình sự*", bảo vệ tại Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội của tác giả Nguyễn Văn Tình, Hà Nội, 2007. Ngoài ra, dưới góc độ khác còn có các giáo trình của một số cơ sở đào tạo như: 1) *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, do TS. Nguyễn Ngọc Chí chủ biên; 2) *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2009, do PGS. TS. Hoàng Thị Minh Sơn chủ biên; 3) *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, 2006, của ThS. Trần Văn Sơn chủ biên; 4) *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội, 2006; v.v... Các công trình đã nêu trên đều trực tiếp hoặc đề cập khái quát các nội dung liên quan đến điều tra, tổ chức và hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam.

Bên cạnh đó, ở Trung Quốc, những công trình có nội dung liên quan đến điều tra, tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra cũng tương đối nhiều, chẳng

hạn như: 1) *Vài suy ngẫm về mô hình điều tra*, đăng trên Tạp chí Điều tra, Quyền 1, Nxb Đại học Cảnh sát nhân dân Trung Quốc, 2002; 2) *Tổ nghiên cứu tăng cường và cải cách công tác điều tra*, do Bộ Công an chủ biên, "Báo cáo nghiên cứu Chuyên đề hội nghị Công an nhân dân toàn quốc lần thứ 20", Nxb Đại học Cảnh sát nhân dân, 2003; 3) *Làm thế nào đề công tác điều tra đối phó được với những thách thức của xu hướng toàn cầu hóa kinh tế và hiện đại hóa pháp chế*, Tạp chí Điều tra, Quyền 1, Nxb Đại học Cảnh sát nhân dân, của tác giả Thôi Mẫn, 2003; 4) *Kiên trì thúc đẩy và sâu hoá cải cách điều tra hình sự*, Báo cáo nghiên cứu cải cách điều tra hình sự, Nxb Đại học Cảnh sát nhân dân Trung Quốc, của tác giả Bạch Cảnh Phúc, 2002; 5) *Những thành quả to lớn trong đổi mới điều tra hình sự của Cơ quan điều tra toàn quốc*, Nhật báo pháp chế, ngày 18/7/2002 của tác giả Dịch Huệ Mẫn; v.v...

Ngoài ra, dưới góc độ sách chuyên khảo, tham khảo có các công trình: 1) *Tổng quan nghiên cứu pháp luật tố tụng hình sự*, Nxb Pháp luật, 2002 của tác giả Ngõa Trinh; 2) *Bàn về sự chuyển đổi và cải cách mô hình điều tra*, Nxb Đại học Cảnh sát nhân dân, 2002 của tác giả Phan Sùng Nghi; 3) *Chủ nghĩa hợp lý tương đối*, Nxb Đại học Luật Trung Quốc, 1999 của tác giả Long Tổng Trí; 4) *Diễn tiến của mô hình tố tụng hình sự*, Nxb Đại học Cảnh sát nhân dân, 2004 của tác giả Vương Hải Yên; v.v... Ngoài ra, dưới góc độ chung còn các giáo trình Lý luận chung về Luật tố tụng hình sự Trung Quốc do các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp pháp học của các trường đại học xuất bản gần đây có đề cập riêng biệt về tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra; v.v... Những công trình nói trên đã góp phần làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra trong các nước của mình, nhiều kiến giải, luận điểm khoa học đã được vận dụng vào thực tiễn và thu được kết quả tốt. Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu trên đều xuất phát từ góc độ trong nước của mình, chứ không phải từ góc độ Luật so sánh, phạm vi nghiên cứu bị hạn chế, về giải pháp của các vấn đề khác cũng bị hạn chế, cho nên những công trình này chưa giải quyết một cách triệt để, toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt

động của điều tra. Chính vì vậy, việc lựa chọn đề tài như đã đề cập rõ ràng có tính thời sự cấp bách.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích của sự so sánh về điều tra trong Luật tố tụng hình sự giữa Trung Quốc và Việt Nam là thông qua nghiên cứu và so sánh, nhằm tìm ra những nét tương đồng và khác biệt điển hình giữa chúng, qua đó góp phần tạo thuận lợi cho sự tương thích và hoàn thiện pháp luật về điều tra trong tố tụng hình sự của Trung Quốc trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm lập pháp và thực tiễn tố tụng hình sự của Việt Nam.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Đề tài này tập trung so sánh nghiên cứu chế định điều tra giữa Trung Quốc và Việt Nam. Theo đó, đề tài tập trung nghiên cứu so sánh một số vấn đề trong chế định này như: nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của các cơ quan có thẩm quyền điều tra trong những cơ quan tư pháp, những hành vi điều tra, cơ chế kiểm sát các biện pháp cưỡng chế, quyền lợi và địa vị của người bào chữa; v.v... cũng như đánh giá, phân tích các nội dung trong chế định điều tra của hai nước; tổng kết những tác động tích cực và ảnh hưởng tiêu cực của chế định điều tra, từ đó chỉ ra những khuyết điểm và ưu điểm của các quy định về giai đoạn điều tra ở hai nước. Trên cơ sở này, luận án này sẽ lấy một số kinh nghiệm lập pháp tố tụng hình sự của Việt Nam phù hợp làm mẫu cho việc cải cách và hoàn thiện trình tự điều tra trong Luật tố tụng hình sự của Trung Quốc.

#### **3.3. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài với tên gọi là "*Nghiên cứu so sánh về trình tự điều tra giữa Luật tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam*" nhưng có phạm vi nghiên cứu khá rộng. Nếu ở Trung Quốc, chúng tôi sử dụng cụm từ "*trình tự*" đối ứng cụm từ tiếng Trung thì là "程序", trong trường hợp tiếng Trung có nghĩa là "*Đối với việc tiến hành một hoạt động hoặc quá trình thực hiện*", giống từ "*Procedure*" trong tiếng Anh; "程序" trong luật tố tụng thì giống từ "*Proceeding*" trong tiếng

Anh, có thể được giải thích là thủ tục và quá trình do các cơ quan tư pháp và các bên tham gia vụ án với những người tham gia khác cùng làm những việc để giải quyết vụ án, cũng như là các mối quan hệ pháp lý giữa các chủ thể tố tụng. Cho nên, "*trình tự*" trong Luật tố tụng hình sự Trung Quốc bao gồm hai nghĩa: *Thứ nhất*, giai đoạn các hoạt động chương trình và các quá trình; *hai là*, sắp xếp mối quan hệ, phản ánh mối quan hệ giữa các chủ thể tố tụng. Như vậy, "*trình tự điều tra*" thì bao gồm những hoạt động và quá trình điều tra, bên cạnh có mối quan hệ giữa các chủ thể tố tụng trong giai đoạn điều tra. Với những cơ sở nêu trên, phạm vi nghiên cứu của luận án này được xác định là so sánh chế định điều tra giữa Trung Quốc và Việt Nam, gồm có những vấn đề như: hệ thống tổ chức và cơ chế lãnh đạo của tổ chức Cơ quan điều tra, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra trong Luật tố tụng hình sự, thủ tục điều tra, các biện pháp điều tra, cơ chế kiểm sát điều tra, những biện pháp ngăn chặn, vai trò của người bào chữa trong giai đoạn điều tra; v.v... Ngoài ra, sau khi so sánh chế định điều tra của hai nước, luận án còn đề ra các ý kiến để tiếp tục hoàn thiện chế định điều tra của Trung Quốc theo quan điểm chung của Luật so sánh (Luật so sánh là môn khoa học nghiên cứu và so sánh các hệ thống pháp luật các nước, nhằm tìm ra những nét tương đồng và khác biệt điển hình giữa chúng, trên cơ sở góp phần tạo thuận lợi cho sự tương thích và hoàn thiện của hệ thống pháp luật quốc gia so với hệ thống pháp luật các nước và pháp luật quốc tế, từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật).

#### **4. Các phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện đề tài này, tác giả luận án chủ yếu sử dụng *phương pháp so sánh* là chủ đạo. Theo phân loại cách thức so sánh dựa trên quy mô so sánh thì nội dung luận án này thuộc cách thức so sánh vi mô, nó là cách thức so sánh một cách cụ thể, trực tiếp một quy phạm pháp luật, một chế định pháp luật của một hệ thống pháp luật với một quy phạm pháp luật, một chế định pháp luật tương ứng của một hệ thống pháp luật khác.

Đồng thời, ngoài sử dụng phương pháp so sánh, các phương pháp khác như: quy nạp và phân tích, tổng hợp cũng được ứng dụng trong đề tài này, có nghĩa dựa trên cơ sở thu thập, thống kê, tổng hợp, đối chiếu tư liệu, các công trình khoa học của các nhà khoa học - luật gia hai nước để phân tích các tri thức khoa học Luật tố tụng hình sự để rút ra kết luận khái quát chung và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu.

### **5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án**

#### **5.1. Ý nghĩa khoa học**

Luận án là công trình nghiên cứu chuyên khảo đồng bộ đầu tiên đề cập và so sánh một cách có hệ thống và tương đối toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về chế định điều tra trong Luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam. Có thể khẳng định rằng, nghiên cứu riêng biệt và độc lập về vấn đề so sánh này từ trước đến nay ở Trung Quốc chưa có bất kỳ công trình hay nhà khoa học nào nghiên cứu về Luật tố tụng hình sự Việt Nam và so sánh với Trung Quốc, do đó, kết quả nghiên cứu của chủ đề này sẽ có một bước đột phá lớn về lý thuyết và bổ sung thêm kho tàng lý luận và thông tin pháp Luật tố tụng hình sự cho các học giả, nhà nghiên cứu, luật gia, giảng viên, đặc biệt làm cơ sở cho các nghiên cứu mở rộng trong tương lai, có thể ở một mức độ cao hơn để tiếp tục đẩy mạnh cải cách lý thuyết về tố tụng hình sự của Trung Quốc.

#### **5.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Luận án góp phần so sánh để phát hiện những điểm tương đồng và khác biệt của điều tra trong Luật tố tụng hình sự của hai nước. Qua nghiên cứu, chúng tôi cho rằng, những năm gần đây, hệ thống pháp luật của Việt Nam đã ghi nhận ở một mức độ nhất định về mặt kỹ thuật lập pháp và sự hợp lý trong việc tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra, các chế định hỗ trợ trong giai đoạn điều tra để nâng cao việc tôn trọng và bảo vệ quyền con người, ví dụ trong giai đoạn điều tra đã thiết lập chế định bào chữa, cho luật sư có mặt trong điều tra, cấm hỏi cung ban đêm, thiết lập sự kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra, để hướng dẫn điều tra của Viện kiểm sát; v.v... những

quy định tiến bộ trong Luật tố tụng hình sự và bài học kinh nghiệm của Việt Nam chắc chắn sẽ làm Trung Quốc hiểu rõ hơn những thách thức và phương hướng về cải cách hệ thống pháp luật tố tụng hình sự của mình, có thể cung cấp những tư liệu quý báu và cách thức giải quyết vấn đề trình tự điều tra cho Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh cải cách điều tra hình sự.

## **6. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án gồm 3 chương:

*Chương 1:* Những vấn đề lý luận về điều tra và so sánh về điều tra trong Luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam.

*Chương 2:* Tổ chức và hoạt động điều tra, cơ chế kiểm sát điều tra và các chế định liên quan đến điều tra trong Luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam.

*Chương 3:* Hoàn thiện pháp luật về điều tra trong Luật tố tụng hình sự ở Trung Quốc trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm của Việt Nam.

## **NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬN ÁN**

### ***Chương 1***

#### **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐIỀU TRA VÀ SO SÁNH VỀ ĐIỀU TRA TRONG LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM**

Trong chương này, tác giả tập trung làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản về khái niệm, vị trí, vai trò, ý nghĩa của điều tra trong tố tụng hình sự, và điều tra trong các mô hình tố tụng hình sự. Đồng thời tác giả trình bày rõ đặc điểm, mục đích, ý nghĩa của sự so sánh về điều tra trong luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam.

#### **1.1. Những vấn đề lý luận về điều tra trong tố tụng hình sự**

##### ***1.1.1. Khái niệm điều tra trong tố tụng hình sự***

Từ việc nghiên cứu các quy định về điều tra trong luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam, cũng như tổng hợp, phân tích các quan điểm khoa học, *khái niệm điều tra trong tố tụng hình sự được hiểu là một giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự, trong đó Cơ quan điều tra có nhiệm vụ áp dụng các biện pháp do luật tố tụng hình sự quy định để xác định tội phạm và người phạm tội, đồng thời Viện kiểm sát kiểm sát hoạt động điều tra, quyết định truy tố bị can để làm cơ sở cho Tòa án xét xử đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.*

##### ***1.1.2. Vai trò của hoạt động điều tra trong tố tụng hình sự***

Vai trò của hoạt động điều tra trong tố tụng hình sự như sau:

*Một là*, hoạt động điều tra có đóng vai trò quan trọng trong việc thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ nhằm xác định tội phạm và người phạm tội, hành vi của một người có thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm hay không, có tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào; v.v...

*Hai là*, hoạt động điều tra còn có ý nghĩa xác lập cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự và thực hiện nội dung của quyền công tố.

*Ba là*, điều tra vụ án trong tố tụng hình sự còn góp phần bảo đảm sự tuân thủ nghiêm chỉnh *pháp chế* trong luật.

*Bốn là*, điều tra trong tố tụng hình sự còn phản ánh nhiệm vụ chủ yếu của hoạt động này là xác lập chân lý khách quan của hành vi phạm tội đã xảy ra trong quá khứ, tạo cơ sở quan trọng cho việc đạt được mục đích chung của tố tụng hình sự.

*Năm là*, khi đề cập đến hoạt động điều tra trong tố tụng hình sự không thể không nói đến tổ chức của Cơ quan điều tra hay ngược lại, khi nghiên cứu về tổ chức Cơ quan điều tra không thể không bàn đến hoạt động của chúng.

##### ***1.1.3. Ý nghĩa của điều tra trong tố tụng hình sự***

Giai đoạn điều tra đối với bất kỳ vụ án hình sự nào là một giai đoạn tố tụng có ý nghĩa rất lớn về mặt lý luận và thực tiễn. Song các kết luận của Cơ quan điều tra không phải là những căn cứ duy nhất bắt buộc Tòa án phải dựa vào khi xét xử mà Tòa án phải tiến hành điều tra tại phiên tòa bằng việc kiểm tra, đánh giá và xác định lại các chứng cứ đã thu thập được trong giai đoạn điều tra để trên

cơ sở đó mà ra bản án. Kết quả giải quyết vụ án hình sự phụ thuộc rất nhiều vào giai đoạn điều tra. Theo đó, chỉ khi điều tra vụ án được nhanh chóng, kịp thời và chính xác sẽ đẩy nhanh và mạnh tiến độ tố tụng để giải quyết vụ án.

#### **1.1.4. Điều tra trong các mô hình tố tụng hình sự**

##### **\* Mô hình điều tra tranh tụng và mô hình điều tra thẩm vấn**

Do điều tra là một khâu trong tố tụng hình sự, nên những đặc trưng tố tụng hình sự đương nhiên cũng được thể hiện ra trong cấu trúc trình tự điều tra, từ đó hình thành nên sự khác biệt giữa hai kiểu mô hình điều tra là điều tra tranh tụng trong hệ thống Common Law và điều tra thẩm vấn trong hệ thống Civil Law.

##### **\* Mô hình điều tra tư pháp và mô hình điều tra hành pháp**

Đối với trình tự điều tra mà nói, ngoài việc có thể căn cứ vào vị trí và mối quan hệ trong trình tự giữa hai bên điều tra và biện hộ để chia thành hai loại mô hình điều tra là: điều tra tranh tụng và điều tra thẩm vấn, ta còn có thể dựa trên tiêu chí mối quan hệ ba bên là "điều tra, biện hộ, xét xử" (tức xem xét trình tự điều tra có chịu sự khống chế tư pháp từ phía tòa án hay không) để chia thành hai loại là: điều tra tư pháp và điều tra hành pháp.

#### **1.1.5. Điều tra trong mối quan hệ với việc bảo vệ quyền con người**

Quyền con người là những quyền tự nhiên của con người và không bị tước bỏ bởi bất cứ ai và bất cứ chính thể nào. Việc điều tra trong tố tụng hình sự dễ làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án có liên quan thiết thực và chặt chẽ với quyền con người một cách mật thiết, nếu hoạt động điều tra đúng pháp luật, sẽ bảo vệ được quyền con người, nếu hoạt động này - có bất kỳ sai lầm nào, dù to hay nhỏ, nhiều hay ít, đều dẫn đến hệ quả tiêu cực, xâm phạm quyền con người.

### **1.2. Cơ sở của việc nghiên cứu so sánh về điều tra trong luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam**

#### **1.2.1. Đặc điểm của sự so sánh về điều tra trong luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam**

Với đối tượng và phương pháp nghiên cứu, sự so sánh về điều tra trong luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam có đặc điểm sau:

##### **\* Về đối tượng nghiên cứu so sánh**

Đối tượng nghiên cứu so sánh của luận án này nhằm đúng vào vấn đề về điều tra trong luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam. Theo mục đích nghiên cứu của đề tài này và lý luận về đối tượng nghiên cứu của luật so sánh, luận án này xác định đối tượng của nó là chế định điều tra của Trung Quốc và Việt Nam.

##### **\* Về phương pháp so sánh**

Luận án vận dụng những phương pháp phổ biến của luật so sánh để nghiên cứu, nhưng trong quá trình phân tích có sự kết hợp đồng bộ với các phương pháp nghiên cứu khác để làm rõ các đặc điểm riêng của đối tượng nghiên cứu.

#### **1.2.2. Mục đích của sự so sánh về điều tra trong luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam**

Mục đích của sự so sánh về điều tra trong luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam được xác định là qua sự nghiên cứu và so sánh các đối tượng nêu trên, nhằm tìm ra những nét tương đồng và khác biệt điển hình giữa chúng, qua đó góp phần tạo thuận lợi cho sự tương thích và hoàn thiện pháp luật về điều tra trong tố tụng hình sự của Trung Quốc so với pháp luật Việt Nam.

#### **1.2.3. Ý nghĩa của sự so sánh về điều tra trong luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam**

Việc nghiên cứu luật so sánh không chỉ nhằm xác định khuynh hướng phát triển chung của pháp luật. sự so sánh về điều tra trong luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam có nhiều ý nghĩa quan trọng cho việc cải cách và hoàn thiện chế định điều tra của Trung Quốc, cũng như của Việt Nam. Tuy nhiên, do những điều kiện khách quan nhất định nên luận án này chỉ phân tích ý nghĩa và tác dụng tích cực của nó đối với Trung Quốc.

### **1.3. Nội dung so sánh về điều tra trong Luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam**

Theo nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu của đề tài, luận án này tập trung

ngiên cứu so sánh về những nội dung như sau liên quan đến điều tra trong Luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam.

- 1.3.1. Bộ máy điều tra
- 1.3.2. Hoạt động điều tra
- 1.3.3. Cơ chế kiểm sát điều tra
- 1.3.4. Các chế định liên quan đến điều tra

## **Chương 2**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA, CƠ CHẾ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VÀ CÁC CHẾ ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐIỀU TRA TRONG LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM**

Trong chương 2, tác giả trình bày và so sánh về tổ chức, hoạt động điều tra, cơ chế kiểm sát điều tra và các chế định liên quan đến điều tra trong luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam.

#### **2.1. Tổ chức điều tra trong Luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam**

##### **2.1.1. Tổ chức điều tra trong Luật tố tụng hình sự Trung Quốc**

Theo quy định của Hiến pháp, Luật tố tụng hình sự, Luật tổ chức Quốc vụ viện và Luật cảnh sát nhân dân Trung Quốc, cơ quan có quyền tiến hành điều tra trong tố tụng hình sự bao gồm các Cơ quan Công an, cơ quan An ninh quốc gia, Viện kiểm sát, cơ quan bảo vệ của quân đội, cơ quan bảo vệ của nhà tù.

##### **2.1.2. Tổ chức bộ máy của các cơ quan điều tra và cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam**

Theo quy định tại các Điều 110, 111 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003 và Pháp lệnh tổ chức và điều tra hình sự 2004 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2006, 2009) thì các Cơ quan điều tra ở Việt Nam bao gồm: cơ quan điều tra trong Công an nhân dân, cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân, cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Hoạt động của Cơ quan điều tra phải phục tùng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trong hệ thống nội bộ, do hệ thống Cơ

quan điều tra được tạo thành bởi nhiều Cơ quan điều tra các cấp khác nhau là Cơ quan Điều tra cấp trên và Cơ quan điều tra cấp dưới.

#### **2.1.3. So sánh tổ chức điều tra của Trung Quốc và Việt Nam**

Cả hai nước đều có nhiều tiểu hệ thống Cơ quan điều tra đang tồn tại và hoạt động độc lập với nhau, được tổ chức trong lực lượng cảnh sát, an ninh, trong quân đội và hệ thống Viện kiểm sát, có nhiều đầu mối quản lý khác nhau. Nhưng hai nước có những điểm khác biệt về hệ thống tổ chức và cơ chế lãnh đạo như sau: *Thứ nhất*, Trung Quốc không giống như Việt Nam thành lập một Cơ quan điều tra riêng trong lực lượng cảnh sát nhân dân, mà tổ chức một Phòng điều tra hình sự nằm trong các Cục Công an có chức năng điều tra các vụ án hình sự phổ thông. *Thứ hai*, để tăng cường an ninh quốc gia, Trung Quốc đã tổ chức một hệ thống Cơ quan an ninh quốc gia riêng. *Thứ ba*, Viện kiểm sát là một trong những cơ quan có thể điều tra vụ án hình sự ở Trung Quốc.

#### **2.2. Hoạt động điều tra trong Luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam**

##### **2.2.1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan điều tra trong tố tụng hình sự**

###### **2.2.1.1. Ở Trung Quốc**

Nhiệm vụ của Cơ quan điều tra Trung Quốc là đảm bảo điều tra xác minh sự thật tội phạm một cách chính xác và kịp thời, áp luật một cách đúng đắn, trừng phạt các phần tử phạm tội, bảo đảm người vô tội không phải chịu truy cứu trách nhiệm hình sự, giáo dục công dân tự giác tuân thủ pháp luật, tích cực đấu tranh với các hành vi phạm tội, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền dân chủ và những quyền lợi khác của công dân, bảo đảm thuận lợi xây dựng sự nghiệp xã hội chủ nghĩa. Theo tính chất của những quyền của Cơ quan điều tra, chúng ta có thể chia nhóm như: quyền khởi tố vụ án và điều tra, quyền cưỡng chế, quyền dự thẩm, quyền chế ước, quyền thi hành.

###### **2.2.1.2. Ở Việt Nam**

Nhiệm vụ của Cơ quan điều tra Việt Nam là "hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự, nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, phát hiện

chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội" nhằm góp phần bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, giáo dục công dân nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và tôn trọng quy tắc của cuộc sống. Về quyền hạn của Cơ quan điều tra trong tố tụng hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam chủ yếu qua những quy định về quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của những người tiến hành tố tụng nhằm phân định rõ quyền hạn và trách nhiệm của từng người tiến hành tố tụng và tạo điều kiện cho họ hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

### **2.2.2. Thủ tục điều tra trong tố tụng hình sự**

#### **2.2.2.1. Ở Trung Quốc**

Căn cứ nhưng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Trung Quốc, Cơ quan điều tra khi tiến hành thủ tục tố tụng phải tuân theo trình tự, thủ tục sau: 1) Thụ án; 2) Khởi tố vụ án; 3) Phá án, đình chỉ án; 4) Tiến hành điều tra; 5) Kết thúc điều tra, đề nghị truy tố; 6) Điều tra bổ sung.

#### **2.2.2.2. Ở Việt Nam**

Quá trình giải quyết vụ án hình sự bao gồm nhiều hoạt động tố tụng khác nhau và được chia ra thành nhiều giai đoạn tố tụng độc lập. Đối với Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng thì phải theo những trình tự và thủ tục sau: 1) Khởi tố vụ án; 2) Tiến hành điều tra; 3) Tạm đình chỉ điều tra hoặc kết thúc điều tra.

#### **2.2.2.3. So sánh thủ tục điều tra trong tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam**

Hai nước có nhiều điểm tương đồng về vấn đề này, những trình tự và thủ tục cơ bản hầu như giống nhau, đều có thụ lý nguồn tin vụ án, khởi tố vụ án, tiến hành điều tra, kết thúc điều tra, điều tra bổ sung; v.v... Đương nhiên hai nước cũng có một số quy định cụ thể khác nhau, chẳng hạn như nhưng thời hạn tiến hành tố tụng, về vấn đề này thì khó nói thế nào là hợp lý, nhưng có một số điểm khác nhau thì liên quan đến vấn đề tính hợp lý, ví dụ đối với vụ án hình sự hoặc đối với bị can khi có những căn cứ luật định, Cơ quan điều tra Việt Nam chấm dứt việc điều tra.

### **2.2.3. Các biện pháp điều tra**

#### **2.2.3.1. Các biện pháp điều tra trong tố tụng hình sự Trung Quốc**

Ở Trung Quốc bao gồm: thẩm vấn nghi can, lấy lời khai người làm chứng, người bị hại, khám nghiệm và kiểm tra hiện trường, khám xét, thu giữ đồ vật, tài liệu là chứng cứ, giám định, thực nghiệm điều tra, nhận dạng.

#### **2.2.3.2. Các hoạt động điều tra của Việt Nam**

Ở Việt Nam bao gồm: khởi tố bị can, hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, lấy lời khai của người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đối chất, nhận dạng, khám xét, thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại bưu điện, tạm giữ đồ vật, tài liệu khi khám xét, kê biên tài sản, khám nghiệm hiện trường, xem xét dấu vết trên thân thể, thực nghiệm điều tra, trưng cầu giám định.

#### **2.2.3.3. So sánh biện pháp điều tra của Trung Quốc và Việt Nam**

Qua những nội dung nêu trên chúng ta có thể phát hiện, những biện pháp điều tra trong Luật tố tụng hình sự Trung Quốc, trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam đều có, nhưng Việt Nam có một số biện pháp điều tra mà Trung Quốc không có. Nói chung, so với những quy định về biện pháp điều tra, loại hình biện pháp điều tra của Việt Nam nhiều hơn, nội dung quy định cụ thể hơn và hợp lý hơn.

### **2.3. Cơ chế kiểm sát điều tra trong luật tố tụng Trung Quốc và Việt Nam**

#### **2.3.1. Cơ chế kiểm sát điều tra trong Luật tố tụng hình sự Trung Quốc**

Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quyền điều tra các án hình sự thuộc về phía Cơ quan Công an (trừ trường hợp pháp luật có quy định riêng), Viện kiểm sát nắm quyền công tố và quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật nhất định, hai cơ quan hoàn toàn độc lập không phụ thuộc nhau, tuy nhiên "phân công phụ trách, phối hợp tương hỗ, chế ước lẫn nhau".

#### **2.3.2. Cơ chế kiểm sát điều tra trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam**

Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự chủ yếu thể hiện sự *phối hợp* và *chéo ước*. Viện kiểm sát tham gia vào quá trình tố tụng với hai chức năng: kiểm sát việc tuân theo pháp luật và thực hành quyền công tố. Trong giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát kiểm sát các hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra.

### **2.3.3. So sánh cơ chế kiểm sát điều tra trong Luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam**

Từ những điều trên cho thấy, mối quan hệ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan Công an Việt Nam, Trung Quốc trong tố tụng hình sự về mặt cơ cấu tổng thể có những nét tương đồng nhất định, Cơ quan Công an đóng vai trò là Cơ quan điều tra đầu não, Viện kiểm sát đóng vai trò là cơ quan giám chế pháp luật và cơ quan công tố; tuy nhiên trong mối quan hệ tương hỗ thì chúng vẫn có những sự khác biệt rõ rệt. Viện kiểm sát nhân dân Việt Nam trong tố tụng hình sự ngoài chức năng tự truy tố, còn có chức năng giám sát và chỉ đạo cưỡng chế đối với hoạt động cũng như đội ngũ nhân viên của Cơ quan điều tra.

## **2.4. Các chế định liên quan đến điều tra trong luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam**

### **2.4.1. Các biện pháp ngăn chặn**

#### **2.4.1.1. Các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự Trung Quốc**

Ở Trung Quốc bao gồm năm biện pháp là: áp giải, bảo lãnh hậu thẩm, giám sát cư trú, tạm giữ, tạm giam.

#### **2.4.1.2. Các biện pháp ngăn chặn trong luật tố tụng hình sự Việt Nam**

Ở Việt Nam bao gồm sáu biện pháp là: bắt người, tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản để bảo đảm.

#### **2.4.1.3. So sánh biện pháp ngăn chặn trong Luật tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam**

Đối chiếu những nội dung nêu trên, chúng ta có thể phát hiện biện pháp ngăn chặn trong Luật tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam có nhiều điểm tương đồng và khác biệt. Khác biệt về hình thức và nội dung của biện

pháp ngăn chặn trong Luật tố tụng hình sự thì rất là rõ ràng.

### **2.4.2. Vai trò của người bào chữa trong giai đoạn điều tra**

#### **2.4.2.1. Ở Trung Quốc**

Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Trung Quốc, Cơ quan điều tra phải bảo đảm hoạt động hành nghề của luật sư (người bào chữa) theo quy định của pháp luật, bảo đảm trong giai đoạn điều tra, luật sư (người bào chữa) có thể tiến hành những nghiệp vụ theo luật như sau: 1) Thông qua Cơ quan điều tra tìm hiểu tội danh nghi can của bị can; 2) Gặp bị can, tìm hiểu tình hình vụ án thông qua bị can; 3) Tư vấn pháp luật, đại diện kháng cáo và khiếu nại tố cáo; 4) Xin bảo lãnh hậu thẩm cho bị can bị tạm giam.

#### **2.4.2.2. Ở Việt Nam**

Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam, người bào chữa có thể là: Luật sư; người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc bào chữa viên nhân dân. Người bào chữa có nhiều *quyền* như có mặt khi lấy lời khai của người bị tạm giữ và trong những hoạt động điều tra khác; xem các biên bản về hoạt động tố tụng có sự tham gia của mình và các quyết định tố tụng liên quan đến người mà mình bào chữa; v.v...

#### **2.4.2.3. So sánh về vai trò của người bào chữa trong giai đoạn điều tra của Trung Quốc và Việt Nam**

Trung Quốc và Việt Nam về việc phân loại các hình thức bào chữa về cơ bản là giống nhau, nhưng quyền của người bào chữa trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam nhiều hơn, đóng vai trò quan trọng hơn người bào chữa của Trung Quốc.

## **Chương 3**

## **HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU TRA TRONG LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ TRUNG QUỐC TRÊN CƠ SỞ TIẾP THU KINH NGHIỆM VIỆT NAM**

Trên cơ sở so sánh, phân tích, đánh giá các quy định và thực tiễn về điều tra trong tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam, đưa ra quan điểm tiếp thu kinh nghiệm của Việt Nam để hoàn thiện pháp luật về điều tra

trong luật tố tụng hình sự ở Trung Quốc.

### **3.1. Những cơ sở của việc tiếp thu kinh nghiệm quy định về điều tra của Việt Nam**

#### **3.1.1. Vài nét sự tương đồng với Trung Quốc về thể chế chính trị, kết cấu xã hội, kinh tế, văn hóa, lịch sử, địa lý của Việt Nam**

Qua những đặc điểm cơ bản về thể chế chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa, lịch sử của Việt Nam cho thấy có nhiều điểm tương đồng với Trung Quốc, đặc biệt là thể chế chính trị, kết cấu xã hội và địa lý, văn hóa - lịch sử. Đây còn là các điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu so sánh pháp luật của hai nước trong giai đoạn hiện nay.

#### **3.1.2. Vài nét thực tiễn về điều tra của Việt Nam trong những năm gần đây**

Trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm, điều tra là hoạt động khám phá, phát hiện tội phạm, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, trật tự pháp luật, an toàn xã hội, các quyền và lợi ích của xã hội, của Nhà nước và của công dân. Trong hoạt động này, Cơ quan điều tra phải tiến hành thu thập được các chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội và những tình tiết khác của vụ án, đồng thời xác lập cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự và thực hiện nội dung của quyền công tố. Trong phần này đã phân tích thực tiễn về điều tra của Việt Nam trong những năm gần đây thông qua các số liệu minh chứng cụ thể để làm rõ thực trạng.

#### **3.1.3. Thực tiễn đổi mới về tổ chức và tổ chức hoạt động của Cơ quan điều tra ở Việt Nam**

Sau hơn 10 năm áp dụng, mô hình tổ chức Cơ quan điều tra hiện nay của Việt Nam đã thu được những kết quả quan trọng trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, những năm gần đây do tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, với những phương thức và thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; v.v... đòi hỏi Cơ quan điều tra tiếp tục được đổi mới và hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới. Ở Việt Nam hiện có nhiều ý kiến khác

nhau về mô hình tổ chức của Cơ quan điều tra.

### **3.2. Những cải cách tư pháp và cải cách điều tra ở Trung Quốc hiện nay**

#### **3.2.1. Những cải cách tư pháp ở Trung Quốc**

cải cách tư pháp Trung Quốc đang đại bắt đầu tiến hành cải cách toàn diện, phân thành ba thời kỳ quan trọng: 1) Thời kỳ đầu: Lấy cải cách hoạt động xét xử là trọng tâm của cải cách tư pháp; 2) Thời kỳ thứ hai: Sách lược quản lý nhà nước bằng pháp luật dẫn đến cải cách tư pháp toàn diện; 3) Thời kỳ thứ ba: Thời kỳ cải cách thể chế tư pháp.

#### **3.2.2. Những cải cách điều tra ở Trung Quốc những năm gần đây**

##### **3.2.2.1. Bối cảnh cải cách điều tra**

Thể hiện qua hai bối cảnh là: 1) Sự gia tăng về số lượng của tội phạm hình sự và; 2) Vấn đề hiện đại hóa pháp chế.

##### **3.2.2.2. Sự tiến triển của công tác đổi mới hoạt động điều tra và những hạn chế, bất cập**

Để bắt kịp xu hướng thay đổi, đặc biệt là phù hợp với yêu cầu của việc thi hành hình pháp và luật tố tụng hình sự sửa đổi, từ năm 1997, Cơ quan điều tra đã bắt đầu thực hiện đổi mới hoạt động điều tra. Công tác điều tra còn nhiều hạn chế và bất cập cho đến nay vẫn chưa được giải quyết, so với Việt Nam và các nước khác tiên bộ, còn tồn tại vấn đề như sau: 1) Cơ chế điều tra không thuận lợi, tổ chức cơ cấu điều tra chưa hợp lý; 2) Sự điều tra quá chú trọng vào việc truy bắt tội phạm mà xem nhẹ vấn đề bảo vệ nhân quyền; 3) Thông tin và kỹ thuật điều tra lạc hậu, mô hình điều tra đơn nhất; 4) Đội ngũ điều tra lực lượng mỏng, chất lượng yếu kém và; 5) Cơ chế vận hành công tác điều tra chưa hoàn thiện.

### **3.3. Những định hướng cải cách điều tra của Trung Quốc trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm Việt Nam**

#### **3.3.1. Những định hướng cải cách điều tra của Trung Quốc**

Định hướng cải cách tư pháp của Trung Quốc đòi hỏi phải cải cách điều tra để thúc đẩy pháp chế hóa điều tra, cũng như phải áp dụng đồng thời nhiều chiến lược, nâng cao hơn nữa năng lực điều tra trong các Cơ quan điều tra, qua đó giải quyết vụ án bảo đảm đúng người, đúng tội và đúng pháp luật,

không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, tránh làm oan người vô tội.

### **3.3.2. Một số kiến nghị hoàn thiện về tổ chức và hoạt động điều tra của Trung Quốc**

#### **\* Về việc đổi mới tổ chức của Cơ quan điều tra**

Về vấn đề này, chúng tôi đã có một số đề nghị như sau:

- 1) Giữ nguyên mô hình tổ chức Cơ quan điều tra trong, an ninh và quân đội;
- 2) Không tổ chức Cơ quan điều tra trong Viện kiểm sát;
- 3) Tổ chức lại các Cơ quan điều tra ngoài an ninh, quân đội cho gọn đầu mối, chỉ tổ chức một hệ thống Cơ quan Công an thống nhất chỉ đạo hoạt động điều tra; kết hợp chặt chẽ giữa công tác trình sát và hoạt động điều tra theo tổ tụng;
- 4) Đẩy mạnh xây dựng chuyên môn hóa đội ngũ điều tra, nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ;
- 5) Tách biệt giữa bộ phận phụ trách giam giữ và Cơ quan điều tra và;
- 6) Xác lập cơ chế bảo đảm kinh phí của Cơ quan điều tra.

Bên cạnh đó, về việc đổi mới hoạt động điều tra, cần có các giải pháp như sau:

- 1) Xây dựng chế độ thẩm tra đối với những biện pháp ngăn chặn và các hành vi điều tra mang tính ngăn chặn;
- 2) Cho phép bị can hưởng quyền không bị ép buộc khai nhận tội;
- 3) Mở rộng quyền tố tụng của người bào chữa trong giai đoạn điều tra;
- 4) Xây dựng quy tắc bài trừ chứng cứ phi pháp;
- 5) Đưa các biện pháp điều tra mang tính kỹ thuật và bí mật vào pháp luật;
- 6) Nỗ lực triển khai kỹ thuật hình sự, thúc đẩy mô hình điều tra lấy vật chứng làm trung tâm.

## **KẾT LUẬN**

Qua nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ luật học "*Nghiên cứu so sánh về trình tự điều tra giữa Luật tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam*" cho phép chúng tôi đưa ra những kết luận chính như sau:

*Một là*, Luật so sánh là môn khoa học nghiên cứu và so sánh các hệ thống pháp luật các nước, nhằm tìm ra những nét tương đồng và khác biệt điển hình giữa chúng, trên cơ sở góp phần tạo thuận lợi cho sự tương thích và hoàn thiện của hệ thống pháp luật quốc gia so với hệ thống pháp luật các nước và pháp luật quốc tế, từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật. Đề tài luận án này đã sử dụng phương pháp khoa học của luật so sánh nghiên cứu về điều tra trong Luật tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam.

*Hai là*, Cơ quan điều tra đóng vai trò rất quan trọng trong công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, trật tự pháp luật, an toàn xã hội, các quyền và lợi ích của xã hội, của Nhà nước và của công dân. Trong những chương trình, chiến lược cải cách tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, thì các vấn đề liên quan đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ quan điều tra, bảo đảm cho hoạt động công tố và yêu cầu bảo đảm xét xử đúng người, đúng tội và đúng pháp luật cần được coi là một trong những vấn đề có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Sự so sánh về điều tra trong Luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam sẽ là một vấn đề nghiên cứu khoa học rất có giá trị. Mục đích của sự so sánh về điều tra trong Luật tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam thì là qua sự nghiên cứu và so sánh các đối tượng nêu trên, nhằm tìm ra những nét tương đồng và khác biệt điển hình giữa chúng, trên cơ sở góp phần tạo thuận lợi cho sự tương thích và hoàn thiện pháp luật về điều tra trong luật tố tụng hình sự của Trung Quốc so với Việt Nam.

*Ba là*, Trung Quốc và Việt Nam đều có nhiều tiểu hệ thống Cơ quan điều tra tồn tại và hoạt động độc lập với nhau. Về cơ bản, cơ chế lãnh đạo đều có đặc trưng như Cơ quan điều tra cấp dưới phải chịu sự chỉ đạo của Cơ quan điều tra cấp trên nhằm các Cơ quan điều tra phối hợp với nhau, phòng, chống tội phạm một cách có hiệu quả. Nhưng cũng có một số khác biệt, Trung Quốc không thành lập Cơ quan điều tra riêng trong lực lượng Cảnh sát nhân dân như Việt Nam, mà do các Cục Công an mang chức năng điều

tra các vụ án hình sự phổ thông. Trung Quốc đã tổ chức một hệ thống Cơ quan An ninh quốc gia riêng, độc lập và ngang quyền với hệ thống Công an nhân dân. Tất cả các Viện kiểm sát nhân dân Trung Quốc đều gồm có hai bộ phận có quyền điều tra, mà Việt Nam không vậy.

*Bốn là*, so với những quy định về quyền hạn của Cơ quan điều tra, thủ tục, trình tự điều tra, biện pháp điều tra và biện pháp ngăn chặn của Trung Quốc, những quy định của Việt Nam thì cụ thể hơn và hợp lý hơn, và ở một chừng mực nhất định, hoạt động điều tra của Việt Nam coi trọng các quyền của con người hơn.

*Năm là*, so với những quy định về vai trò của Viện kiểm sát và người bào chữa. Trong giai đoạn điều tra của Trung Quốc, thì quyền của Viện kiểm sát nhân dân và người bào chữa Việt Nam nhiều hơn, đóng vai trò quan trọng hơn.

*Sáu là*, sự gia tăng về số lượng của tội phạm hình sự và yêu cầu tăng cường pháp chế là hai bối cảnh lớn mà Trung Quốc phải đối mặt khi tiến hành đổi mới hoạt động điều tra nói riêng hay cải cách tư pháp hình sự nói chung. Trong bối cảnh đó, công tác điều tra đứng trước hai nhiệm vụ lớn - phải nâng cao hơn nữa hiệu suất điều tra, tăng cường đấu tranh và khống chế tội phạm hình sự; mặt khác phải chấp pháp công bằng văn minh, bảo hộ thiết thực quyền con người. Nếu chỉ nhấn mạnh hiệu suất điều tra mà xem nhẹ việc chấp hành pháp luật công bằng, hoặc quá nhấn mạnh trình tự chính nghĩa mà xem nhẹ đấu tranh chống tội phạm, sẽ đều là phiến diện và có hại.

Và *bảy là*, ở chừng mực nhất định, việc cải cách điều tra của Trung Quốc đang gặp nhiều vấn đề đặt ra. Những thực tiễn và đổi mới về tổ chức và hoạt động Cơ quan điều tra ở Việt Nam có thể làm tham khảo cho việc cải cách điều tra của Trung Quốc. Việc đổi mới tổ chức, hoạt động các Cơ quan điều tra của Trung Quốc phải nhằm tạo lập cơ chế pháp lý hữu hiệu kiểm soát sự tuân thủ pháp luật và xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền tự do, dân chủ của công dân, bảo đảm an toàn trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.